

Số: 32 /TB-UBND

Mường lát, ngày 24 tháng 7 năm 2019

THÔNG BÁO

Công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách 6 háng đầu năm 2019.

Căn cứ Luật ngân sách Nhà nước số 83/2015/QH 13 ngày 25/6/2015; Nghị định số: 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ qui định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của bộ Tài chính qui định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định 163/2016/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Quyết định số: 17/QĐ-UBND ngày 04/01/2018 của UBND huyện Mường lát phê duyệt giao dự toán thu NSNN trên địa bàn, chi ngân sách địa phương, dự toán chi ngân sách cho các cơ quan, tổ chức, các đơn vị dự toán cấp huyện năm 2019;

Ủy ban nhân dân huyện công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách 6 háng đầu năm 2019, như sau:

A. Hình thức công khai:

a/ Công bố tại kỳ họp: Báo cáo tại kỳ họp thứ 8 Hội đồng nhân dân huyện khóa V;

b/ Công bố trên trang thông tin điện tử của UBND huyện Mường lát, (Văn phòng HĐND&UBND có trách nhiệm đăng tải).

B. Thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách 6 tháng đầu năm 2019:

I. Về thu ngân sách:

1. Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn ước đạt: 8.425 triệu đồng (trong đó thu tiền sử dụng đất 133 triệu đồng), đạt 31% dự toán năm, 66% so với cùng kỳ năm trước,

Trong đó:

1.1 Thu nội địa ước đạt: 5.825 triệu đồng, bằng 22% dự toán năm; 99% so với cùng kỳ năm trước, một số chỉ tiêu đạt khá, như:

- Thu từ khu vực kinh tế ngoài QD ước đạt: 3.216 triệu đồng đạt 80% dự toán năm, 120% so với cùng kỳ năm trước;

- Thu phí, lệ phí ước đạt: 198 triệu đồng, bằng 59% dự toán năm, 83% cùng kỳ năm trước

- Lệ phí trước bạ ước đạt: 1.867 triệu đồng, đạt 114% dự toán năm, 116% so với cùng kỳ năm trước;

1.2. Các khoản thu huy động đóng góp: 2.600 triệu đồng bằng 38% so với cùng kỳ năm trước,

2. Thu ngân sách huyện theo chỉ tiêu dự toán giao NSDP hưởng theo phân cấp (không kể thu huy động đóng góp) ước đạt: 5.825 triệu đồng, 22% dự toán năm; 99% so với cùng kỳ năm trước;

(Số liệu chi tiết theo biểu số 94/CK-NSNN đính kèm).

II. Chi ngân sách huyện:

Tổng chi ngân sách huyện (NSH và NSX) ước đạt: 270.518 triệu đồng, bằng 92% dự toán năm, 183% so với cùng kỳ năm trước, trong đó:

1. Chi cân đối ngân sách huyện ước thực hiện 142.722 triệu đồng, đạt 54% dự toán năm, 107% so với cùng kỳ năm trước, trong đó: chi đầu tư XD CB 3.200 triệu đồng (đạt 19%), chi thường xuyên 137.472 triệu đồng (đạt 56%).

2. Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách tỉnh ước thực hiện 127.796 triệu đồng (đạt 445% dự toán năm, 889% so với cùng kỳ năm trước), số chi này đạt cao do chỉ các nhiệm vụ, mục tiêu tỉnh bổ sung bao gồm cả chuyển nguồn năm 2018 sang thực hiện năm 2019.

(Số liệu chi tiết theo biểu số 95/CK-NSNN đính kèm).

Trên đây là Công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách 6 hàng đầu năm 2019. UBND huyện Mường Lát công bố công khai để các ngành, các địa phương, các cơ quan, đơn vị biết./.

Nơi nhận:

- Thường trực HU, HĐND huyện;
- Văn phòng Huyện uỷ, Văn phòng UBND;
- Các phòng, Ban thuộc UBND huyện;
- Mặt trận TQ và các Đoàn thể cấp huyện ;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, Phòng TC .

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Cao Văn Cường



CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2019

ĐVT: đồng

STT	Chỉ tiêu	Dự toán	Ước thực hiện 6 tháng	So sánh U TH với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	Tổng số thu NSNN	352.047.000.000	299.038.143.372	85	66
I	Thu ngân sách trên địa bàn	26.989.000.000	8.425.960.868	31	99
1	Thu nội địa	26.989.000.000	5.825.960.868	22	99
2	Thu huy động đóng góp	0	2.600.000.000	0	38
II	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang	3.200.000.000	137.738.865.504	4.304	509
III	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	321.858.000.000	152.390.669.000	47	88
IV	Thu từ cấp dưới nộp lên		482.648.000	0	125
B	Tổng chi ngân sách huyện	295.204.000.000	270.518.923.457	92	183
I	Tổng chi cân đối ngân sách huyện	266.478.000.000	142.722.923.457	54	107
1	Chi đầu tư phát triển	17.200.000.000	3.200.000.000	19	0
2	Chi thường xuyên	245.184.000.000	137.472.923.457	56	103
3	Dự phòng	3.894.000.000	1.850.000.000	48	0
4	Chi cho vay	200.000.000	200.000.000	100	100
II	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách tỉnh	28.726.000.000	127.796.000.000	445	889



ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC
6 THÁNG ĐẦU NĂM 2019

Đơn vị tính: đồng

TT	Nội dung	Dự toán đầu năm	Ước thực hiện 6 tháng	So sánh UTH với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
A	Thu NSNN trên địa bàn	26.989.000.000	8.425.960.868	31	66
I	Thu nội địa	26.989.000.000	5.825.960.868	22	99
1	Thu từ doanh nghiệp nhà nước	105.000.000	8.764.446	8	42
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài QD	4.000.000.000	3.216.833.305	80	120
4	Thuế thu nhập cá nhân	708.000.000	345.835.974	49	61
5	Thuế bảo vệ môi trường		0		
6	Lệ phí trước bạ	1.641.000.000	1.867.064.622	114	116
7	Thu phí, lệ phí	337.000.000	198.514.540	59	83
8	Các khoản thu về nhà, đất	20.038.000.000	146.947.981	1	31
-	Thuế sử dụng đất nông nghiệp				
-	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp				
-	Thu tiền sử dụng đất	20.000.000.000	133.165.150	1	56
-	Thu tiền thuê nhà thuộc SH Nhà nước				
-	Thu tiền thuê mặt đất, mặt nước	38.000.000	13.782.831	36	22
-	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản	0	0	0	
9	Thu khác ngân sách	160.000.000	42.000.000	26	14
10	Thu tại xã	0	0	0	0
II	Thu huy động đóng góp	0	2.600.000.000	0	38
B	THU NGÂN SÁCH HUYỆN ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP	26.989.000.000	8.425.960.868	31	68
1	Từ các khoản thu được phân chia	21.398.000.000	8.764.446	0	2
2	Từ các khoản thu NSH hưởng 100%	5.591.000.000	8.417.196.422	151	71



UBND HUYỆN MƯỜNG LÁT

Biểu số 95/CK-NSNN

ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH HUYỆN 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2019

Đơn vị tính: đồng

TT	NỘI DUNG	Dự toán	ƯỚC THỰC HIỆN 6 tháng	So sánh ƯTH với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
a	b	1	2	3	4
	Tổng chi NSDP	295.204.000.000	270.518.923.457	92	183
A	Chi cân đối ngân sách	266.478.000.000	142.722.923.457	54	107
I	Chi đầu tư XDCB	17.200.000.000	3.200.000.000	19	-
1	Chi đầu tư cho các DA	17.200.000.000	3.200.000.000	19	-
3	Chi đầu tư phát triển khác		-		-
II	Chi thường xuyên	245.184.000.000	137.472.923.457	56	103
1	Chi Quốc phòng	2.838.000.000	2.838.000.000	100	148
2	Chi An ninh trật tự an toàn xã hội	496.000.000	100.000.000	20	31
3	Chi GDĐT và DN	173.606.000.000	93.142.255.764	54	117
4	Chi Y Tế	27.808.000.000	13.836.327.900	50	98
5	Chi Văn hóa TT	921.000.000	472.875.033	51	32
6	Chi Phát thanh truyền hình	2.236.000.000	1.048.207.000	47	94
7	Chi Thể dục thể thao	191.000.000	191.000.000	100	57
8	Chi bảo vệ môi trường	498.000.000	69.950.000	14	59
9	Chi các hoạt động kinh tế	1.458.000.000	8.752.030.567	600	1451
10	Chi QLNN, Đảng, Đoàn thể, tổ chức XH	25.905.000.000	12.855.482.193	50	41
11	Chi Đảm bảo xã hội	9.067.000.000	4.166.795.000	46	153
12	Chi khác ngân sách	160.000.000	0	0	0
III	Dự phòng ngân sách	3.894.000.000	1.850.000.000	48	0
IV	Chi cho vay	200.000.000	200.000.000	100	1
B	Chi từ nguồn bổ sung từ ngân sách cấp trên (gồm cả năm trước chuyển sang)	28.726.000.000	127.796.000.000	445	889
1	Chương trình MTQG	18.296.000.000	17.976.000.000	98	356
1.1	Chương trình MTQG giảm nghèo (KP sự nghiệp)	8.076.000.000	8.076.000.000	100	266
1.2	Chương trình MTQG xây dựng NTM (KP sự nghiệp)	10.220.000.000	9.900.000.000	97	491
2	Chi các nhiệm vụ, chính sách kinh phí TX	10.430.000.000	9.482.000.000	91	102
3	Chi các nhiệm vụ, mục tiêu chuyển nguồn 2018 sang 2019	-	100.338.000.000		